

**THÔNG TƯ của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng số 34-CT ngày 28-1-1983
hướng dẫn sắp xếp lại sản xuất công nghiệp.**

Để thực hiện một bước nghị quyết của Đại hội lần thứ V, Hội đồng bộ trưởng đã ra chỉ thị số 120-HĐBT ngày 17-7-1982 về sắp xếp lại cơ sở sản xuất và xây dựng, các ngành công nghiệp ở trung ương và các địa phương đang phấn đấu thực hiện đã đạt được một số kết quả nhất định và đã rút ra được một số kinh nghiệm trên lĩnh vực công tác này, nhưng việc thực hiện chưa được đều khắp, theo một kế hoạch thống nhất.

Nay Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng ban hành thông tư này để cụ thể hóa nội dung chỉ thị số 120-HĐBT, thống nhất tư tưởng, nhận thức, quan điểm, nguyên tắc, nội dung và phương pháp tiến hành, nhằm đẩy mạnh việc sắp xếp sản xuất công nghiệp trong các ngành, các cấp cho đến cơ sở theo đúng tinh thần nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 3.

Nhận được thông tư này, các đồng chí thủ trưởng các ngành công nghiệp và các ngành có liên quan cần phải:

— Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung bản hướng dẫn sắp xếp công nghiệp gửi kèm theo thông tư này trong đội ngũ cán bộ chủ chốt của Bộ, Tổng cục, Ủy ban nhân dân địa phương, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch và khăn trương tổ chức thực hiện việc sắp xếp sản xuất công nghiệp của ngành và địa phương ngay từ quý I năm 1983.

— Ngày 30 tháng 6 năm 1983 là hạn cuối cùng các bản đề án sắp xếp lại sản xuất của các ngành và các địa phương phải gửi lên Văn phòng Hội đồng bộ trưởng và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Trong quá trình tiến hành việc sắp xếp, các đồng chí bộ trưởng và thủ trưởng các ngành ở trung ương kết hợp chặt chẽ với chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương để việc sắp xếp theo ngành với lãnh thổ được ăn khớp, thống nhất có hiệu quả.

Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 1983.

K. T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng
Phó chủ tịch
ĐỖ MUỘI

BẢN HƯỚNG DẪN

sắp xếp lại sản xuất công nghiệp

(ban hành kèm theo thông tư số 34-CT ngày 28-1-1983 để thực hiện nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3).

Tài liệu này chủ yếu để hướng dẫn sắp xếp các ngành sản xuất công nghiệp, nhưng cũng có thể vận dụng trong việc sắp xếp các ngành công nghiệp xây dựng.

I. SỰ CÂN THIẾT, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHƯƠNG CHÂM SẮP XẾP SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Trong thời gian qua, trên mặt trận kinh tế nói chung và công nghiệp nói riêng, chúng ta đã vượt qua rất nhiều khó khăn, thử thách để khôi phục, cải tạo, xây dựng, bước đầu phát triển, và đã đạt được những thành tựu đáng kể.

Tuy nhiên, trong những năm chiến tranh, để đáp ứng yêu cầu hậu cần tại chỗ và ứng phó với hoàn cảnh chiến đấu, công nghiệp nước ta phải phân tán, chia cắt; mặt khác, nhiều ngành công nghiệp được hình thành và phát triển tùy theo khả năng tranh thủ được viện trợ, do đó, việc đầu tư xây dựng không được tính toán đồng bộ, không bảo đảm sự cân đối giữa sản xuất với nguồn năng lượng và nguyên liệu, giữa sản xuất với kết cấu hạ tầng và dịch vụ, giữa trước mắt và lâu dài.

Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, có làm tăng thêm năng lực của nền công nghiệp, nhưng đồng thời cũng làm tăng thêm sự mất cân đối, vì miền Nam trước đây chịu ảnh hưởng nặng nề của chủ nghĩa thực dân mới, lệ thuộc hoàn toàn vào bên ngoài về thiết bị, phụ tùng, nhiên liệu, vật tư, nguyên liệu, kể cả những vật tư, nguyên liệu có khả năng sản xuất trong nước.

Hậu quả của chiến tranh lâu dài chưa được khắc phục xong, nền kinh tế vốn lạc hậu và mất cân đối trầm trọng, lại bị đảo lộn lớn trong những năm sau chiến tranh, những biến động bất lợi trong nền kinh tế thế giới cùng với hoạt động phá hoại nhiều mặt của đế quốc Mỹ và bọn phản động trong giới cầm quyền Trung Quốc đã gây thêm khó khăn cho tình hình kinh tế nước ta.

Mặt khác, do kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm 1976 — 1980 đạt thấp, những thiếu sót, khuyết điểm chủ quan trong quản lý chậm được khắc phục, công tác quy hoạch và kế hoạch (kể cả dài, trung và ngắn hạn) làm chậm và có nhiều sai sót, tệ hành chính quan liêu, bao cấp và buông lỏng trong quản lý kéo dài đã làm tăng thêm khó khăn mất cân đối của nền kinh tế.

Gần đây, nguồn nhập khẩu và cung ứng vật tư, năng lượng giảm sút, giá lại phải tăng lên gấp nhiều lần. Các điều kiện sản xuất và tiêu thụ sản phẩm công nghiệp đã có sự thay đổi lớn, trong khi đó sản xuất chưa được sắp xếp lại, cơ chế quản lý và chính sách chưa chuyên biến kịp. Do đó, sản xuất công nghiệp và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp gặp thêm khó khăn không những về thiếu năng lượng, vật tư... mà còn cả về vốn, tiền mặt, tiêu thụ...; việc sử dụng công suất thiết bị trong các xí nghiệp chỉ còn được khoảng 40%.

Tình hình nói trên đòi hỏi phải sắp xếp lại một bước sản xuất công nghiệp theo phương hướng của nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng và của kế hoạch 1983—1985, tổ chức lại các mối quan hệ kinh tế giữa các ngành sản xuất công nghiệp với nông nghiệp, giữa sản xuất với tiêu dùng, giữa trung ương với địa phương; giữa các ngành, các địa phương, các cơ sở với nhau, để chuyển sản xuất công nghiệp từ chỗ chủ yếu dựa vào viện trợ không hoàn lại sang tự lực cánh sinh là chính và hợp tác cùng có lợi với các nước anh em; từ chỗ tự cung, tự cấp, phân tán, chia cắt sang sản xuất — kinh doanh theo một kế hoạch và cơ chế quản lý thống nhất trong cả nước; trên cơ sở đó, tạo được những cân đối mới, bảo đảm sản xuất ổn định và phát triển đúng hướng, đạt hiệu quả kinh tế cao.

Như vậy, sắp xếp lại sản xuất không có nghĩa là thu hẹp sản xuất mà ngược lại là để có cơ cấu sản xuất hợp lý hơn, thích ứng với hoàn cảnh nguồn năng lượng, nhiên

liệu, nguyên liệu, vật tư kỹ thuật ít hơn; tuy có bộ phận, có cơ sở phải điều chỉnh sản xuất cho phù hợp với khả năng thực tế, nhưng nhìn chung trên toàn tuyến sản xuất vẫn phát triển, tiến lên đạt cho kỳ được phương hướng, mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội V của Đảng và Hội nghị Trung ương lần thứ 3 thông qua.

Tình hình chung trên đây ít nhiều đều ảnh hưởng đến việc sắp xếp lại từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở công nghiệp. Nhưng các nguyên nhân trực tiếp dẫn tới mất cân đối trong sản xuất rất đa dạng, trong mỗi ngành có thể có các khía cạnh cụ thể khác nhau (năng lượng, nguyên liệu, trang thiết bị, vận tải, thị trường, tổ chức quản lý...); cho nên việc sắp xếp trong từng ngành, từng địa phương và từng cơ sở công nghiệp phải có sự vận dụng cho sát hợp với đặc điểm riêng, và nhằm đạt được các mục tiêu thực tế, cụ thể của mình.

Phương hướng chung của sắp xếp sản xuất công nghiệp là phải tập trung sức thúc đẩy phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, phải ra sức đẩy mạnh công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng hướng vào phục vụ đặc lực cho nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng, kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý.

Những mục tiêu cụ thể phải đạt là:

— Sản xuất phải đạt hiệu quả kinh tế cao nhất trên cơ sở bảo đảm sự phát triển theo quy hoạch và kế hoạch Nhà nước, bảo đảm cân đối giữa các ngành, các vùng, các địa phương, các cơ sở, các thành phần kinh tế, tập trung được mọi khả năng vào việc thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch Nhà nước. Phải ưu tiên dành các điều kiện vật chất cho việc đẩy mạnh sản xuất những sản phẩm thiết yếu phục vụ đời sống, xuất khẩu và củng cố quốc phòng, những sản phẩm tạo ra nguồn thu lớn cho ngân sách. Trong các xí nghiệp cùng sản xuất ra một loại hàng, phải dành ưu tiên cho những cơ sở sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

Phải kiên quyết chuyển hướng hoặc đình chỉ sản xuất ở những cơ sở nào mà về trước mắt cũng như lâu dài, không có khả năng đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực; giảm bớt hoặc đình chỉ xây dựng những công trình chưa thật cần thiết, hoặc xây dựng xong mà không bảo đảm điều kiện sản xuất. Phải coi trọng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cải tiến quản lý, ra sức phấn đấu nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, hạ giá thành, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, hạn chế đi tới xóa bỏ các hoạt động tiêu cực trong kinh doanh công nghiệp.

— Sắp xếp lại sản xuất công nghiệp phải nhằm tạo nên thế cân đối tích cực; cố gắng giảm bớt sự mất cân đối giữa sản xuất với sản xuất, giữa sản xuất với khả năng cung ứng về năng lượng, phụ tùng, vật tư, nguyên liệu và tiêu thụ; giữa sản xuất với kết cấu hạ tầng và dịch vụ. Trong khi tập trung sức bảo đảm thực hiện chiến lược kinh tế của Đảng, tạo được các điều kiện ưu tiên cho nông nghiệp, công nghiệp sản xuất các hàng tiêu dùng thiết yếu cho đời sống và xuất khẩu, vẫn cố gắng tận dụng cơ sở, khả năng tiềm tàng về nhân, tài, vật, lực để tạo ra công ăn việc làm cho người lao động theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trung ương, địa phương và cơ sở cùng làm.

— Sắp xếp lại sản xuất công nghiệp phải nhằm chỉnh đốn lại tổ chức sản xuất, kinh doanh của các ngành, nghề từ trung ương đến địa phương và cơ sở, phải xác định được phương hướng sản xuất và phương án sản phẩm đúng đắn, xác định quy mô,

hình thức sản xuất thích hợp, rà soát lại trang thiết bị để cải tạo hoặc đồng bộ hóa trang bị kỹ thuật, nhằm sử dụng đến mức tối đa công suất thiết bị, rà soát lại lực lượng lao động để có phương hướng sắp xếp, sử dụng hợp lý và có hiệu quả hơn, nhằm tận dụng ngày công, giờ công chế độ, cân đối lại toàn bộ các yếu tố của lực lượng sản xuất và xử lý thỏa đáng mọi sự thiếu, thừa về lực lượng sản xuất, tăng cường hạch toán kinh tế và cải tiến phương thức kinh doanh có hiệu quả hơn.

— Sắp xếp lại sản xuất công nghiệp phải kết hợp với việc cải tiến nhiều mặt quản lý quan trọng khác, nhằm xây dựng một cơ chế kinh tế của quản lý hợp lý hơn, năng động hơn... trước hết là đổi mới công tác kế hoạch hóa và hệ thống các đơn vị kinh tế, bảo đảm sản xuất phát triển đồng thời với việc củng cố và tăng cường các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, trong đó, thành phần quốc doanh đóng vai trò chủ đạo.

Để đạt được những mục tiêu của việc sắp xếp lại sản xuất công nghiệp nêu trên, khi tiến hành sắp xếp phải theo các phương châm sau đây :

— Phải bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng, bảo đảm thực hiện đúng đường lối chính sách và các phương hướng kế hoạch đã được Đại hội lần thứ V của Đảng vạch ra.

— Phải thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý sản xuất, kinh doanh và trong phân công, phân cấp.

— Phải cải tiến mạnh mẽ công tác kế hoạch hóa, kết hợp kế hoạch với thị trường, sản xuất với tiêu thụ.

— Phải kết hợp chặt chẽ việc xây dựng với cải tạo, tăng cường các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, tạo được thế mạnh cho công nghiệp trung ương đủ sức đảm đương vai trò làm nòng cốt cho toàn bộ nền công nghiệp và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

— Phải bảo đảm thực hiện được sự kết hợp giữa lợi ích của Nhà nước, của tập thể và của người lao động, kết hợp chặt chẽ trách nhiệm và quyền lợi của các cấp trung ương, địa phương và cơ sở.

— Phải nghiên cứu sắp xếp tổ chức sản xuất và tổ chức quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế, không máy móc, dập khuôn, phải kết hợp chặt chẽ giữa quy mô lớn, vừa và nhỏ, trước mắt chú trọng quy mô vừa và nhỏ; kết hợp chặt chẽ lao động cơ giới, nửa cơ giới và thủ công, trước mắt cố gắng sử dụng tối đa lao động sống, lao động thủ công để tạo ra sản phẩm xã hội.

II. NỘI DUNG SẮP XẾP SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Trong những năm qua sản xuất công nghiệp ở các ngành và các địa phương đã có những bước phát triển nhất định, nhưng do thiếu một quy hoạch thống nhất và đồng bộ, cho nên đã làm tăng thêm phân tán, manh mún, mất cân đối nhiều mặt trong sản xuất, những bất hợp lý trong phân cấp kinh doanh giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, giữa các khu vực quốc doanh, tập thể và cá thể, và đưa lại hiệu quả kinh tế thấp.

Sắp xếp lại sản xuất công nghiệp chính là quá trình khắc phục tình trạng nói trên, nhằm phát triển các ngành công nghiệp, các địa phương và vùng lãnh thổ theo

quy hoạch và kế hoạch trên cơ sở phương hướng, mục tiêu, cơ cấu đã đề ra trong nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ V và nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3.

Sắp xếp sản xuất công nghiệp phải bao gồm các nội dung sau đây:

1. Sắp xếp lại các cơ sở sản xuất công nghiệp (xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, liên hiệp các xí nghiệp):

Sắp xếp lại các cơ sở sản xuất phải được tiến hành theo hướng tăng cường các quá trình tích tụ, chuyên môn hóa, hợp tác và liên hiệp sản xuất. Dựa vào điều lệ xí nghiệp quốc doanh (nghị định số 93-CP ngày 8-4-1977) và điều lệ liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh (nghị định số 302-CP ngày 1-12-1978) có kết hợp nghị định bổ sung nội dung điều lệ cho phù hợp với tình hình mới, các ngành, các địa phương căn cứ vào đặc điểm kinh tế — kỹ thuật và điều kiện cụ thể của ngành mình và địa phương mình để xây dựng các xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp hay liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh (toàn quốc hay khu vực), các xí nghiệp liên ngành công — nông nghiệp, v.v.; tổ chức các hình thức hợp tác giữa sản xuất và khoa học — kỹ thuật; đồng thời tiến hành phân loại xí nghiệp theo đúng quyết định số 146-HĐBT ngày 25-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng như sau:

— *Loại thứ nhất*, các xí nghiệp có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân được Nhà nước ưu tiên bảo đảm cung cấp đủ những phương tiện và vật tư, nguyên liệu chủ yếu để ổn định và phát triển mạnh sản xuất.

— *Loại thứ hai*, các xí nghiệp không được Nhà nước cung ứng đủ vật tư chủ yếu thì được quyền chủ động tìm thêm vật tư, nguyên liệu từ các nguồn khác nhau, kể cả vay ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước để nhập nguyên liệu, phụ tùng, phục vụ phát triển sản xuất của xí nghiệp theo đúng chính sách, chế độ và kế hoạch Nhà nước.

— *Loại thứ ba*, các xí nghiệp không có khả năng tiếp tục hoạt động, hoặc hoạt động không có hiệu quả kinh tế thì cho phép được chuyển hướng sản xuất hoặc tạm ngừng sản xuất.

Việc xác định mỗi xí nghiệp thuộc loại nào là nhiệm vụ của các Bộ, các Tổng cục và địa phương với sự tham gia của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, và có trường hợp phải được Hội đồng bộ trưởng duyệt.

Trên cơ sở đã được phân loại, trong nội bộ của từng xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, liên hiệp các xí nghiệp có thể tiến hành sắp xếp các mặt cụ thể như sau:

a) Sắp xếp phương án sản phẩm:

Xí nghiệp phải căn cứ vào khả năng thực tế về điện, nhiên liệu, vật tư, nguyên liệu... do Nhà nước cấp và do xí nghiệp tự lo, căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ Nhà nước giao và khả năng tiêu thụ cụ thể trong thời gian tới để xác định phương án sản phẩm cụ thể của xí nghiệp. Có thể có những trường hợp sau đây:

— Ổn định và đẩy mạnh sản xuất những mặt hàng theo nhiệm vụ thiết kế của xí nghiệp, tức là đi sâu vào lĩnh vực chuyên môn hóa của xí nghiệp đó.

— Duy trì ở mức độ cần thiết sản phẩm chuyên môn hóa theo nhiệm vụ thiết kế của xí nghiệp, nhưng đồng thời phải mở rộng kinh doanh các mặt hàng mới cho phù hợp với khả năng về vật tư, nguyên liệu, hoặc về thị trường tiêu thụ trước mắt.

Trong trường hợp này, xí nghiệp vẫn phải rất coi trọng cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng các sản phẩm theo nhiệm vụ thiết kế, để khi có điều kiện lại trở về chuyên môn hóa cho phù hợp với hướng tiến lên sau này.

— Chuyển sang sản xuất các mặt hàng mới, vì trước mắt cũng như lâu dài, xí nghiệp không có khả năng tiếp tục sản xuất mặt hàng theo nhiệm vụ thiết kế nữa.

— Tạm ngừng sản xuất vì không có điều kiện sản xuất theo nhiệm vụ thiết kế, nhưng cũng không chuyển sang sản xuất mặt hàng khác được. Cần có chế độ duy trì, bảo dưỡng máy móc, để khi có điều kiện thì trở lại hoạt động.

b) Sắp xếp công nghệ và trang bị kỹ thuật :

Phải hết sức chú trọng tận dụng công suất thiết bị hiện có trên cơ sở bố trí lại dây chuyền công nghệ, nâng cao hiệu suất thiết bị. Đồng thời, để nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành sản phẩm, cần nghiên cứu đồng bộ hóa thiết bị, kể cả việc bổ sung thiết bị mới khi đã sử dụng hết khả năng công suất thiết bị hiện có.

c) Sắp xếp lại lực lượng lao động của xí nghiệp phải nhằm đạt năng suất lao động cao nhất; xác định thừa, thiếu lao động, hoặc vừa thừa lại vừa thiếu để có kế hoạch sử dụng hoặc điều chỉnh hợp lý.

Đối với lao động dôi thừa, phải nghiên cứu đề xuất các biện pháp, chính sách xử lý đúng đắn, kịp thời, nhằm tận dụng sức lao động xã hội, duy trì lực lượng lao động kỹ thuật có tay nghề cao, ổn định đời sống của người lao động, nhưng không gây ra tâm lý trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước.

d) Sắp xếp lại cung ứng vật tư, nguyên liệu, nhằm có kế hoạch khai thác mọi khả năng, mọi nguồn, bao gồm cung ứng của Nhà nước theo kế hoạch; huy động những vật tư, nguyên liệu còn tồn đọng của xí nghiệp vào sản xuất, tận dụng phế liệu, phế phẩm của xí nghiệp, khai thác khả năng của các xí nghiệp khác và của địa phương hoặc dựa vào xuất đề nhập theo chính sách, chế độ của Nhà nước.

e) Sắp xếp sản xuất phải gắn với tiêu thụ sản phẩm, phải nghiên cứu, tìm hiểu yêu cầu của thị trường, thị hiếu trong và ngoài nước để bảo đảm sản xuất đáp ứng đúng yêu cầu tiêu thụ, hàng hóa sản xuất ra không ứ đọng.

g) Sắp xếp bộ máy quản lý xí nghiệp gọn nhẹ, có hiệu lực; bố trí lại đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý theo hướng đồng bộ hóa để bảo đảm hiệu quả sản xuất và chất lượng công tác.

Các cấp trên có trách nhiệm giúp đỡ cho cơ sở và từng cơ sở phải phấn đấu bảo đảm việc cung ứng vật tư, phụ tùng và phương tiện cần thiết để cho quá trình sản

xuất kinh doanh được ổn định và liên tục. Phải sớm xây dựng được mối liên hệ kinh tế đúng đắn, hợp lý và linh hoạt về cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm cho cơ sở. Trong từng cơ sở phải chăm lo bồi dưỡng sức khỏe, rèn luyện nâng cao tay nghề và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động yên tâm, phấn khởi sản xuất.

2. Sắp xếp sản xuất theo ngành kinh tế kỹ thuật và theo vùng lãnh thổ.

Một ngành kinh tế - kỹ thuật bao gồm các xí nghiệp quốc doanh trung ương, xí nghiệp quốc doanh địa phương, xí nghiệp công tư hợp doanh, hợp tác xã và xí nghiệp tư nhân cùng ngành; các viện nghiên cứu kinh tế, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thiết kế. Tùy theo từng trường hợp, tổ chức của ngành có thể bao gồm bộ phận cung ứng vật tư kỹ thuật hay tiêu thụ sản phẩm. Các cơ sở của ngành được phân bố cụ thể theo từng vùng lãnh thổ, có phân chia thành kinh tế trung ương và kinh tế địa phương.

Sắp xếp lại sản xuất phải nhằm xây dựng cơ cấu ngành hợp lý trong công nghiệp để bảo đảm chiến lược phát triển kinh tế của Đảng. Vì vậy, xây dựng ngành kinh tế - kỹ thuật và tổ chức quản lý sản xuất theo ngành kết hợp quản lý theo lãnh thổ là một yêu cầu khách quan.

Trong phạm vi cả nước, Bộ là cơ quan quản lý Nhà nước cao nhất đối với ngành, chịu trách nhiệm trước Nhà nước về quản lý hành chính - kinh tế và kết quả sản xuất kinh doanh của toàn ngành. Dưới sự lãnh đạo của Bộ, liên hiệp xí nghiệp (toàn quốc hay khu vực) có thể vừa là cơ quan quản lý ngành (nếu được Bộ ủy quyền) trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh của các cơ sở trong toàn ngành (hay trong khu vực), vừa là tổ chức kinh doanh, hoạt động theo nguyên tắc hạch toán kinh tế. Với tư cách là cơ quan quản lý ngành cao nhất, Bộ phải chỉ đạo, hướng dẫn các Ủy ban nhân dân địa phương quản lý các cơ sở sản xuất thuộc bộ phận kinh tế địa phương của ngành (kể cả các cơ sở tiểu, thủ công nghiệp) theo quy hoạch và chính sách kỹ thuật thống nhất.

Trong phạm vi lãnh thổ và địa phương, tổ chức sản xuất phải bảo đảm các mối quan hệ giữa các xí nghiệp thuộc các ngành khác nhau trên vùng lãnh thổ và địa phương đó về các mặt hợp tác sản xuất, kỹ thuật, cung ứng tiêu thụ, kết cấu hạ tầng, dịch vụ, v.v.. nhằm phát huy hiệu quả cao nhất trên từng lãnh thổ.

3. Sắp xếp sản xuất phải kết hợp chặt chẽ với phân cấp quản lý.

Về vấn đề này đã có nghị quyết riêng; ở đây chỉ nhấn mạnh công tác phân cấp cần được tiến hành kịp thời trong quá trình sắp xếp lại sản xuất, nhằm xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn và lợi ích của các ngành, các cấp và cơ sở trong tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh.

4. Sắp xếp lại sản xuất phải kết hợp chặt chẽ với việc sắp xếp các ngành kinh tế quốc dân khác, trước hết là nông nghiệp, lưu thông - phân phối (vật tư và thương nghiệp), giao thông vận tải; nhằm từng bước tạo cân đối liên

ngành, phát huy hiệu quả của sắp xếp công nghiệp. Quan hệ kinh tế giữa các xí nghiệp và các tổ chức sản xuất khác được thực hiện thông qua các quá trình mở rộng quan hệ hợp tác, liên kết sản xuất — kinh doanh giữa các đơn vị kinh tế, giữa các địa phương và trung ương đề bổ sung cho nhau, hình thành sức mạnh tổng hợp. Căn cứ vào kế hoạch Nhà nước, các ngành, các địa phương, các xí nghiệp, nông trường (kể cả quốc doanh, tập thể, trung ương và địa phương), các hợp tác xã, các tổ chức tư nhân và cá thể ký kết hợp đồng kinh tế với nhau dưới nhiều hình thức trong quá trình sản xuất, kinh doanh, nhằm đạt được các mục tiêu của kế hoạch.

Những hình thức khác về hợp tác sản xuất, kinh doanh nảy sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch mà chưa dự kiến được trước, chỉ được phép tiến hành sau khi đã bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ và kế hoạch Nhà nước, được cấp trên có thẩm quyền cho phép, và phải triệt để tuân thủ luật pháp và kỷ luật của Nhà nước về quản lý thị trường, giá cả, thuế và tiền tệ.

5. Sắp xếp lại sản xuất phải gắn liền với việc củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế khác trong công nghiệp nhằm tổ chức lại sản xuất, thực hiện phân công lại lao động xã hội theo đúng phương hướng, quy hoạch và kế hoạch Nhà nước, giải quyết tốt mối quan hệ giữa các thành phần kinh tế theo đúng đường lối, chính sách của Đảng.

6. Sắp xếp sản xuất phải kết hợp cải tiến một bước cơ chế quản lý sản xuất công nghiệp bao gồm cải tiến kế hoạch hóa, tăng cường hạch toán kinh tế và sử dụng hệ thống đòn bẩy kinh tế, thực hiện tốt mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, thủ trưởng phụ trách và quần chúng công nhân tham gia quản lý xí nghiệp.

7. Sắp xếp bộ máy quản lý Nhà nước :

Hiện nay các Bộ, các Tổng cục được tổ chức theo ngành kinh tế tổng hợp. Tuy nhiên, cũng có một số Bộ chỉ quản lý một ngành, nhưng các đơn vị còn quá ít, tạo nên cơ cấu quản lý cồng kềnh, không tương xứng với cơ cấu sản xuất, vì vậy, cần sắp xếp bộ máy quản lý các ngành ở trung ương theo hướng vừa đầy nhanh quá trình chuyên môn hóa theo ngành, vừa xây dựng được bộ máy quản lý gọn nhẹ, giảm các khâu trung gian không cần thiết, bảo đảm hiệu quả chỉ đạo của Bộ và Tổng cục đối với sản xuất.

III. CHÍNH SÁCH, BIỆN PHÁP

Sắp xếp lại sản xuất là một cuộc vận động lớn, có nhiều vấn đề phức tạp động chạm tới mọi mặt của kinh tế xã hội; do đó để tiến hành có kết quả, nhất thiết phải có những chính sách, biện pháp phù hợp, mà các cơ quan có trách nhiệm phải đi sâu nghiên cứu đề xuất và ban hành nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của đợt sắp xếp sản xuất lần này.

1. Chính sách năng lượng.

Nguyên tắc chung của chính sách năng lượng là ra sức đẩy mạnh sản xuất năng lượng, khuyến khích tìm thêm những nguồn năng lượng mới để bổ sung, đồng thời hết sức khuyến khích tiết kiệm tiêu dùng và bảo đảm việc quản lý, phân phối năng lượng chặt chẽ, có trọng điểm và chống thất thoát.

Về điện, đi đôi với việc nhanh chóng tăng thêm nguồn điện, tận dụng công suất các nhà máy điện hiện có, tiến hành giải quyết cân đối giữa nguồn, đường dây và trạm, cần ban hành ngay điều lệ phân phối và sử dụng điện để bảo đảm phân phối ưu tiên cho các cơ sở sản xuất trọng điểm, nghiêm trị những vi phạm quy định về phân phối sử dụng điện. Thi hành chế độ giá điện có phân biệt giữa giờ cao điểm và thấp điểm (trong khi chưa có đồng hồ đo điện đáp ứng được yêu cầu này có thể tổ chức hình thức hội đồng kiểm tra công nhân để giám sát và xác định vấn đề này). Hết sức tiết kiệm điện trong sinh hoạt.

Về than, ngoài việc đề ra mọi biện pháp, chính sách để đẩy mạnh sản xuất than, nâng cao năng suất khai thác, sàng tuyển, bốc rót, vận chuyển than, cần khuyến khích việc khai thác các mỏ mới, mỏ nhỏ ở địa phương. Ở những địa phương có rừng, cần khuyến khích việc sử dụng gỗ cành ngọn, bìa bấp thay than, vừa giảm bớt được yêu cầu vận chuyển, vừa có thêm than dành cho các nhu cầu khác. Cần có chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng than và cung ứng than đúng chủng loại yêu cầu. Cần ban hành điều lệ về quản lý, phân phối và sử dụng than, bảo đảm cung ứng đúng đối tượng, khuyến khích tiết kiệm, chống thất thoát trong các khâu bốc rót, vận chuyển.

Về xăng dầu, cần có chính sách hết sức khuyến khích việc tiết kiệm xăng dầu, quy định những định mức thật chặt chẽ, khuyến khích việc sử dụng những nguồn năng lượng khác từ trong nước để thay thế. Trong vận chuyển hết sức hạn chế xe chạy một chiều, chạy không hết trọng tải hoặc dùng những phương tiện tiêu hao xăng dầu quá lớn. Tăng cường các mặt quản lý trong dự trữ, vận chuyển và sử dụng. Nghiêm trị tội đầu cơ, buôn lậu xăng dầu.

2. Chính sách đối với thiết bị, nhà xưởng của các xí nghiệp.

Đối với những cơ sở thuộc diện ưu tiên phát triển sản xuất cần được bổ sung đồng bộ để tăng cường năng lực sản xuất chủ yếu bằng các thiết bị dư thừa từ các ngành, các cơ sở khác để có được quy trình công nghệ hoàn chỉnh, tiên tiến hơn.

Đối với những cơ sở thuộc diện phải giảm bớt hoặc ngừng sản xuất có số thiết bị tài sản dư thừa cần được điều chuyển đi những nơi cần bổ sung.

Đối với những thiết bị chuyên dùng, hiện đại, trước mắt có đôi thừa thì cần có biện pháp bảo quản chu đáo và quy định rõ người chịu trách nhiệm quản lý, bảo dưỡng.

Đối với những dây chuyền sản xuất hoàn chỉnh hay không có điều kiện duy trì sản xuất thì có thể nghiên cứu đề ra chủ trương và chính sách kêu gọi những tư nhân, những nhà tư sản trong nước và nước ngoài (kể cả trong số Việt kiều) góp vốn hợp doanh, khai thác để vừa duy trì được công ăn việc làm cho công nhân, có sản phẩm và Nhà nước thì thu được ngoại tệ.

Đối với những nhà xưởng, mặt bằng tạm thời chưa có nhiệm vụ sản xuất cần có biện pháp điều động cho các ngành sản xuất và dịch vụ khác, cho các hoạt động văn hóa xã hội đang có nhu cầu.

3. Chính sách phát triển nguồn nguyên liệu trong nước.

Phải chú ý trước hết đến việc phát triển các nguồn nguyên liệu từ trong nước, từ nông, lâm, hải sản, sản phẩm khai khoáng và tận dụng phế liệu, phế phẩm, chú ý phát triển các ngành công nghiệp nhỏ sản xuất nguyên liệu. Đồng thời phải lãnh đạo việc tiêu dùng vật tư, nguyên liệu triệt để tiết kiệm, theo kỷ luật thật nghiêm ngặt.

Cần có chính sách khuyến khích tạo vùng nguyên liệu nông, lâm, hải sản, từ khâu quy hoạch gây trồng đến khai thác, đánh bắt, chế biến, và sử dụng, trước hết là các cây công nghiệp làm nguyên liệu cho những sản phẩm thiết yếu, những sản phẩm xuất khẩu. Cần đề ra những chính sách và có biện pháp phân công quản lý, khai thác các mỏ nhỏ, kể cả các mỏ do địa phương khai thác. Những địa phương có công khai thác các mỏ than nhỏ trong địa phương mà tự túc được một phần hoặc toàn bộ nhu cầu về than, không phải nhận của trung ương nữa, thì có thể được hưởng phần cước phí vận chuyển than từ mỏ trung ương về để bù vào giá thành khai thác còn cao trong vài năm đầu. Khuyến khích các địa phương phát triển sản xuất các loại hóa chất nhỏ, các cơ sở đúc gang nhỏ, cơ sở vật liệu xây dựng nhỏ..

Cần phát động thành một phong trào quần chúng rộng lớn, có tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, có chính sách khuyến khích thu nhập và tận dụng phế liệu, phế phẩm và đồ dùng phế thải vào sản xuất. Phải có chủ trương và chính sách khuyến khích các ngành, các địa phương, cơ sở sản xuất tích cực đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu để có ngoại tệ nhập khẩu những nguyên liệu, vật tư cần thiết cho mình.

4. Chính sách đối với cán bộ, công nhân, viên chức và đời sống trong ngành công nghiệp.

Đời sống công nhân, viên chức trong ngành công nghiệp hiện nay đang có nhiều khó khăn, do đó cần hết sức lưu ý đề xuất những chính sách và biện pháp giải quyết những khó khăn về đời sống đồng thời kiên quyết không để vì sắp xếp lại sản xuất, mà làm cho đời sống công nhân, viên chức gặp thêm những khó khăn mới.

Đối với những công nhân, viên chức trong những xí nghiệp thuộc diện được duy trì và phát triển sản xuất, cần có chính sách và biện pháp quan tâm đầy đủ hơn đến đời sống của họ, trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm mà cố gắng bố trí tiền lương hợp lý, theo đúng nguyên tắc phân phối theo lao động. Cần đẩy mạnh việc trả lương khoán sản phẩm, khoán công việc, mở rộng các hình thức tiền thưởng nhưng cần giữ được mối tương quan hợp lý giữa các ngành, các địa phương, các loại cơ sở. Phải lập lại trật tự về tiền lương, tiền thưởng trong sản xuất công nghiệp.

Đối với những công nhân, viên chức trong các xí nghiệp thuộc diện phải chuyển hướng sản xuất, hoặc hạn chế rút bớt kế hoạch thì cần mở rộng quyền hạn cho giám

09662584

độc xí nghiệp tự tìm cách bổ sung kế hoạch bằng nguồn nguyên liệu tự tìm kiếm, khai thác, bằng hình thức làm gia công cho các khách hàng mà giải quyết việc làm, thu nhập và đời sống cho công nhân.

Đối với những công nhân kỹ thuật thuộc diện dôi ra qua sắp xếp lại, cần có biện pháp thích hợp để giữ và quản lý họ, cố gắng tìm cho họ một công việc làm tạm thời để có thu nhập đủ sống, khi cần thiết có thể tập trung lại được. Mặt khác, cần tìm cách mở rộng thêm khả năng đưa số công nhân này đi lao động ở nước ngoài trong một số năm, như vậy vừa giữ được đội ngũ thợ, nâng cao được tay nghề, nâng cao được thu nhập cho họ và thu được ngoại tệ cho Nhà nước. Đối với số công nhân, viên chức mới tuyển, tay nghề chưa cao, làm trong những ngành, nghề không có triển vọng phát triển, cũng cần nghiên cứu đề ra chính sách, chế độ cụ thể để giải quyết thỏa đáng nhằm giảm nhẹ biên chế Nhà nước bằng cách chuyển họ sang tham gia sản xuất thủ công nghiệp, đi làm nông nghiệp.

5. Chính sách ứng dụng thành tựu mới của khoa học kỹ thuật.

Cần có chính sách khuyến khích việc ứng dụng nhanh chóng các thành tựu khoa học kỹ thuật của trong nước và nước ngoài vào sản xuất, trong tất cả các khâu của sản xuất, từ việc sử dụng nguyên vật liệu, nhiên liệu tiết kiệm hơn, dùng vật tư nguyên liệu trong nước thay thế vật tư nguyên liệu nhập ngoại, gia công chế tạo những loại thiết bị, phụ tùng trước vẫn phải nhập đến việc cải tiến quy trình công nghệ, nâng cao năng suất, hạ giá thành, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Cần nghiên cứu cải tiến các thủ tục, chế độ xét duyệt, công nhận và mức độ khen thưởng cho các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, những phát minh có giá trị thực tế. Mức tiền thưởng cho cá nhân, tập thể đơn vị nên quy định dựa trên tỷ lệ so với hiệu quả kinh tế đạt được do ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất.

Đối với những sáng kiến, phát minh có giá trị đem lại hiệu quả kinh tế lớn thì phải được phổ biến sớm và tạo điều kiện ứng dụng nhanh chóng. Mặt khác cần có chính sách khen thưởng thích đáng đối với những cơ sở nhanh nhạy với vấn đề này, nhanh chóng triển khai ứng dụng những thành tựu mới của khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kể cả việc cho các cơ sở này được hưởng kết quả do ứng dụng kỹ thuật mới trong một thời gian nhất định.

6. Chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng sản phẩm.

Phải có chính sách khuyến khích sản xuất những sản phẩm có chất lượng cao, hạn chế và thanh toán từng bước những sản phẩm chất lượng xấu và kiên quyết loại trừ hàng giả ra khỏi thị trường. Phải ban hành sớm các quy định về tiêu chuẩn chất lượng các loại sản phẩm chủ yếu, đề ra các biện pháp chặt chẽ và có hiệu quả, tăng cường kiểm tra chất lượng các loại sản phẩm hàng hóa ở từng khâu, từng cấp. Phải xác định rõ trách nhiệm của các ngành quản lý sản xuất, của cơ sở đối với chất lượng sản phẩm xuất xưởng bằng các hình thức buộc phải đăng ký nhãn hiệu, phải bảo hành sản phẩm, và quy định những chính sách khen thưởng và xử phạt thích đáng đối với chất lượng sản phẩm. Mặt khác cần tạo mọi điều kiện khách quan cho cơ sở

sản xuất có khả năng làm hàng có chất lượng tốt, bổ sung hoàn chỉnh thiết bị, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân, cung ứng các loại vật tư, năng lượng, nhiên liệu đúng yêu cầu và ổn định về quy cách.

7. Chính sách bảo đảm vốn và phân phối lợi nhuận trong các xí nghiệp.

Qua sắp xếp lại sản xuất, nhiệm vụ sản xuất của mỗi cơ sở đều được xác định lại, do đó cần làm tốt công tác kiểm tra, xác định và có kế hoạch bổ sung cho hoàn thiện trên tinh thần giải quyết thỏa đáng yêu cầu chính đáng về vốn hoạt động cho các xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp và liên hiệp các xí nghiệp (bao gồm cả vốn cố định và vốn lưu động), đồng thời quy định các chỉ tiêu phân phối lợi nhuận cho từng loại cơ sở theo yêu cầu kết hợp đúng đắn ba lợi ích: lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cơ sở và lợi ích của người sản xuất.

Đối với những xí nghiệp quốc doanh trung ương, trong kế hoạch phân phối lợi nhuận cần chú ý quy định một tỷ lệ thích đáng dành cho ngân sách địa phương nơi mình hoạt động để gắn bó trách nhiệm và quyền lợi của địa phương với xí nghiệp trung ương; ngược lại xí nghiệp địa phương cũng phải có một tỷ lệ lãi đóng góp cho ngân sách trung ương, tương xứng với sự giúp đỡ, quản lý, chi viện của ngành kinh tế kỹ thuật. Các chỉ tiêu phân phối lợi nhuận phải xuất phát từ yêu cầu khuyến khích sản xuất phát triển, khuyến khích các cơ sở đi vào hạch toán kinh tế và sản xuất có hiệu quả kinh tế ngày càng cao.

8. Chính sách giá cả.

Trong sắp xếp sản xuất, chính sách giá cả phải có tác dụng khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cải tiến quản lý, không ngừng nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tận dụng công suất thiết bị và thực hiện đúng đắn các định mức kinh tế, kỹ thuật do đó hạ được giá thành, tăng được thu nhập quốc dân, bảo đảm được tích lũy cho Nhà nước và có điều kiện ổn định, cải thiện đời sống của người lao động.

Cơ quan quản lý giá cần rà soát lại những giá đang áp dụng trong toàn bộ nền kinh tế và trong sản xuất công nghiệp để khi có điều kiện có thể điều chỉnh một số giá và quản hệ tỷ giá cho hợp lý hơn, kết hợp chặt chẽ giá cả với các biện pháp kinh tế khác nhằm tăng cường hạch toán kinh tế, bảo đảm cho giá cả phản ánh đúng giá trị, giải quyết tốt mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa kinh tế trong nước và kinh tế ngoài nước, ổn định được đời sống của công nhân, viên chức và lập lại được trật tự trên lĩnh vực giá cả.

9. Chính sách đối với các thành phần kinh tế trong công nghiệp.

Trong bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ, đưa nền kinh tế từ sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế nước ta nói chung và trong công nghiệp nói riêng còn có nhiều thành phần (miền Bắc 3 thành phần, miền Nam 5 thành phần). Do đó

phải có chính sách tốt để khai thác hết năng lực của các thành phần kinh tế. Phải gắn chặt việc sắp xếp lại sản xuất với công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa theo yêu cầu phát triển sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ, tức là có hiệu quả kinh tế cao. Bất cứ thành phần kinh tế nào còn có tác dụng đóng góp xây dựng chủ nghĩa xã hội, có hiệu quả kinh tế thì còn sử dụng và chỉ thay thế một thành phần kinh tế cũ khi đã có thành phần kinh tế mới đủ sức thay thế và có hiệu quả kinh tế cao hơn.

Các thành phần kinh tế phải được phát triển trong sự phân công quy hoạch hợp lý giữa kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, giữa quốc doanh với hợp tác xã, cơ sở tư nhân, tổ sản xuất, cá thể, nghề phụ gia đình (coi trọng cả nghề phụ gia đình trong nông thôn và nghề phụ gia đình của công nhân, viên chức ở thành thị). Trong mối quan hệ đó nhất thiết phải bảo đảm cho kinh tế quốc doanh giữ được vai trò chủ đạo, kinh tế trung ương là xương sống của toàn bộ nền kinh tế. Ngăn chặn, loại trừ những biểu hiện tiêu cực, tự phát tư bản chủ nghĩa, những hiện tượng thôn tính lẫn nhau, cạnh tranh, giành giật nguyên liệu, thị trường.

Trong mối quan hệ phân công sản xuất giữa các thành phần kinh tế, phải lấy hiệu quả của kinh tế làm tiêu chuẩn, do đó cần ưu tiên dành nguyên liệu tập trung cho những cơ sở quốc doanh có thiết bị hiện đại, năng suất cao, chất lượng tốt, giá thành hạ, làm ra những sản phẩm có khối lượng lớn, và khi quốc doanh trung ương còn công suất thì không phát triển cơ sở quốc doanh địa phương, các hợp tác xã tiêu, thủ công làm những mặt hàng này (trừ những nơi nguyên liệu phân tán, rải rác...). Ngược lại, những mặt hàng đã có các hợp tác xã, tổ sản xuất, thậm chí cá thể sản xuất đạt được hiệu quả kinh tế cao thì chưa nên phát triển cơ sở quốc doanh.

Riêng đối với khu vực sản xuất tiêu, thủ công nghiệp cần ban hành hoặc bổ sung những chính sách về nhiều mặt (tài chính, ngân hàng, giá cả, đời sống...) để khuyến khích sản xuất phát triển theo đúng hướng phân công theo con đường xã hội chủ nghĩa.

10. Chính sách xuất, nhập khẩu.

Phải có chính sách xuất, nhập khẩu đúng đắn và gắn chặt với yêu cầu sắp xếp lại sản xuất.

Về xuất khẩu, phải hết sức khuyến khích sản xuất ngày càng nhiều hàng xuất khẩu từ các ngành, các địa phương và cơ sở sản xuất, từ quốc doanh, hợp tác xã đến cả cá thể và nghề phụ gia đình. Cần có chính sách giúp đỡ vốn để các cơ sở có khả năng mở rộng sản xuất hàng xuất khẩu, chính sách cho vay trước ngoại tệ để nhập nguyên liệu làm hàng xuất khẩu; chính sách cho các cơ sở được trích một tỷ lệ ngoại tệ thu được bằng hàng xuất khẩu của mình để tự đáp ứng yêu cầu nhập số thiết bị, phụ tùng, vật tư cần thiết cho mình. Trong xuất khẩu phải ưu tiên trước hết cho việc xuất những sản phẩm đã qua chế biến, những loại hàng có khả năng thu ngoại tệ mạnh.

Về nhập khẩu, chính sách nhập khẩu phải xuất phát từ nguyên tắc dễ cao tự lực, tự cường và bảo hộ sản xuất trong nước. Phải ưu tiên việc nhập những loại vật tư, nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất trong nước hơn là nhập hàng tiêu dùng, mà chỉ nhập những loại chưa thể thay thế được bằng hàng sản xuất trong

nước. Phải mở rộng hơn nữa việc gia công, hợp tác với các nước để giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, duy trì và phát triển được sản xuất những mặt hàng đang có khó khăn về vật tư, kể cả việc gia công, hợp tác với các nước tư bản, các nước dân tộc chủ nghĩa ở trong vùng. Phải bám sát thị hiếu quốc tế và không ngừng đưa kỹ thuật mới vào những mặt hàng xuất khẩu để mặt hàng luôn cải tiến, có chất lượng cao, được khách hàng nước ngoài ưa chuộng.

Phải có chính sách, biện pháp đưa xuất, nhập khẩu vào quỹ đạo chung, theo quy hoạch và dưới sự lãnh đạo, quản lý tập trung của Nhà nước, bảo đảm nguyên tắc độc quyền của Nhà nước về ngoại thương ngoại hối; chấm dứt những biểu hiện lệch lạc, tiêu cực trong công tác xuất, nhập khẩu ở một số ngành và địa phương. Mặt khác lại cần có chính sách và biện pháp giúp cho các ngành sản xuất, các địa phương và cơ sở sản xuất có điều kiện tiếp xúc trực tiếp với công tác xuất nhập khẩu, tiếp cận thị trường thế giới để tìm hiểu, học tập vươn lên trình độ cao hơn trong công tác xuất nhập khẩu.

IV. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Từ cơ cấu kinh tế nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc, chuyển biến thành cơ cấu kinh tế công — nông nghiệp hợp lý, vững mạnh, nền kinh tế nước ta phải trải qua một quá trình vừa sắp xếp lại vừa phát triển liên tục trong một số năm, thông qua sự sắp xếp lại và phát triển của các ngành kinh tế — kỹ thuật các vùng lãnh thổ và các cơ sở một cách đồng bộ, ăn khớp theo một quy hoạch thống nhất, hợp lý. Vì vậy, việc sắp xếp lại sản xuất phải được tiến hành từng bước vững chắc, với sự tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, liên tục. Muốn vậy, trước hết cần làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm quán triệt đến từng cán bộ, công nhân, viên chức mục đích, yêu cầu, phương châm, nguyên tắc sắp xếp lại sản xuất để bảo đảm việc thực hiện được đúng đắn, nghiêm chỉnh theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Phải kịp thời phát hiện và khắc phục những tư tưởng, nhận thức lệch lạc như ngại khó, ngại khổ, làm qua loa tác trách, đầu voi đuôi chuột, không đem lại hiệu quả thiết thực; chú quan, nôn nóng, làm bừa, làm ẩu gây ra những tác động tiêu cực, phức tạp, cục bộ, bản vị, địa phương chủ nghĩa dẫn đến những khó khăn làm suy yếu sự hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa ngành với ngành, giữa ngành với địa phương, giữa các địa phương và cơ sở với nhau. Đồng thời phải liên tục tăng cường công tác đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện. Nhìn chung phải nắm vững việc chỉ đạo thực hiện ở các cơ sở trọng điểm, kịp thời rút kinh nghiệm để từng bước mở rộng diện sắp xếp một cách chủ động và hợp lý.

1. Để đáp ứng kịp thời những yêu cầu cấp bách và phù hợp với khả năng thực tế hiện nay, đồng thời tạo ra thế phát triển trong những năm sau, việc tiến hành sắp xếp lại sản xuất phải gắn liền với tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch Nhà nước của 3 năm còn lại trong kế hoạch 5 năm 1981 — 1985, trước mắt là kế hoạch 1983, và với việc chuẩn bị xây dựng kế hoạch 5 năm 1986 — 1990, nhằm thực hiện các mục tiêu chủ yếu và quan trọng nhất về kinh tế, xã hội do Đại hội Đảng lần thứ V đã đề ra.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phải thông báo kịp thời cho các ngành và địa phương các mục tiêu và mức phấn đấu của từng ngành, từng địa phương trong từng thời kỳ kế hoạch, kèm theo các chỉ tiêu được cân đối về năng lượng, vật tư, tiền vốn... Phải

theo dõi và hướng dẫn việc tiến hành sắp xếp lại sản xuất gắn liền với việc xây dựng và thực hiện kế hoạch ở các ngành, các địa phương, kịp thời tổng hợp các vấn đề tồn tại và nghiên cứu đề xuất ý kiến trình Hội đồng bộ trưởng giải quyết.

2. Thủ trưởng các ngành, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, huyện, quận, giám đốc các liên hiệp xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp và xí nghiệp phải đích thân nắm và chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp sản xuất trong ngành, địa phương và cơ sở sản xuất. Ở tầm bao quát toàn ngành, toàn địa phương, cấp lãnh đạo ngành và địa phương phải xác định trọng điểm và phân bố các mức phần đầu cụ thể cho từng đơn vị cơ sở trực thuộc, kèm theo các chỉ tiêu được cân đối và điều kiện vật chất. Các đồng chí bộ trưởng, tổng cục trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần tập trung một số chuyên viên có năng lực dưới sự chỉ đạo thường xuyên, chuyên trách của một cấp phó để giúp mình đi sâu điều tra, nghiên cứu, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện ở các cấp dưới.

Việc sắp xếp ở cơ sở hết sức quan trọng, có tác dụng quyết định đối với việc sắp xếp của cả ngành, cả địa phương, do đó cần được quan tâm chỉ đạo chu đáo, nhằm đạt được kết quả thiết thực. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch sắp xếp lại sản xuất phải theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phải được tiến hành theo trật tự cấp dưới làm khảo sát, xây dựng phương án sắp xếp, cấp trên trực tiếp xét duyệt thông qua; khi phương án sắp xếp đã được duyệt, cấp dưới phải tiến hành sắp xếp theo đúng phương án đó, nếu có sự thay đổi về chủ trương, phương hướng hoặc biện pháp quan trọng phải báo cáo xin chỉ thị của cấp trên trước khi thi hành.

Các đồng chí bộ trưởng, tổng cục trưởng với trách nhiệm chỉ đạo việc sắp xếp lại sản xuất của toàn ngành, phải hướng dẫn thiết thực việc sắp xếp lại sản xuất đối với các cơ sở thuộc ngành mình do chính quyền địa phương trực tiếp quản lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ngoài việc trực tiếp chỉ đạo công tác sắp xếp lại sản xuất các cơ sở công nghiệp địa phương, còn cần tham gia nghiên cứu, đề xuất ý kiến đối với việc sắp xếp lại các cơ sở công nghiệp trung ương nằm tại địa phương, nhằm thực hiện có hiệu quả sự liên kết kinh tế theo lãnh thổ. Liên hiệp xã tiêu, thủ công nghiệp phải kết hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp trong việc sắp xếp lại sản xuất của các hợp tác xã tiêu, thủ công nghiệp theo quy hoạch sắp xếp của ngành và lãnh thổ.

3. Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Lao động, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước... có trách nhiệm rất lớn trong việc nhanh chóng khắc phục các thiếu sót, sơ hở tồn tại trong khâu phân phối, lưu thông và trong việc quản lý chất lượng sản phẩm đang gây tác hại lớn cho sản xuất, nhằm tăng cường hạch toán kinh tế xã hội chủ nghĩa, phục vụ tốt việc sắp xếp lại sản xuất, nhanh chóng loại trừ việc làm hàng giả và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm cho các khâu sản xuất, phân phối, lưu thông, tiêu dùng được thông suốt, thiết lập được trật tự xã hội chủ nghĩa trên thị trường từ đó tạo được điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp kế hoạch với thị trường, sản xuất với tiêu thụ, giảm bớt các khó khăn và ổn định đời sống của nhân dân, nhất là của công nhân, viên chức. Theo đúng chức năng của mình, các ngành đó phải theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và kịp thời đề xuất cách giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp lại sản xuất.

4. Viện quản lý kinh tế trung ương, Ban tổ chức của Chính phủ, Ban tổ chức trung ương tùy theo chức năng của từng cơ quan, hoặc kết hợp, phối hợp với nhau

đề nghiên cứu, hướng dẫn việc tiến hành kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh và hệ thống quản lý Nhà nước theo hướng sau đây :

— Định hình về tổ chức và hoạt động của các đơn vị cơ sở (quốc doanh và tập thể), các tổ chức liên hiệp sản xuất, liên kết kinh tế... trong từng khu vực hoặc trong cả nước cho phù hợp với trình độ phát triển và đặc điểm cụ thể của từng ngành.

— Nghiên cứu hợp lý hóa sự phân công quản lý ngành giữa các Bộ, Tổng cục và giữa các Sở, Ty ở địa phương, định rõ nội dung nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo chức năng quản lý Nhà nước và kiện toàn về tổ chức bộ máy của các cấp ấy; thiết lập một trật tự mới trong các mối quan hệ và lề lối làm việc của các cấp trong hệ thống quản lý sản xuất — kinh doanh, bảo đảm thông suốt, có hiệu quả.

— Tiến hành phân công, phân cấp quản lý theo tinh thần nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3, kịp thời giải quyết những vấn đề chưa hợp lý về phân cấp quản lý cho các cấp chính quyền địa phương trên lĩnh vực quản lý kinh tế theo đúng chức năng của mỗi cấp đã xác định trong hệ thống bộ máy chính quyền Nhà nước và hệ thống tổ chức quản lý sản xuất — kinh doanh.

— Bố trí đội ngũ cán bộ cho phù hợp với hệ thống quản lý sản xuất kinh doanh được tổ chức lại.

5. Dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng các cấp, các đoàn thể quần chúng, đặc biệt là công đoàn và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải ra sức giáo dục, động viên quần chúng phát huy quyền làm chủ tập thể, ra sức thi đua sản xuất, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô, quan liêu và mọi biểu hiện tiêu cực khác, tích cực tham gia vào việc sắp xếp lại sản xuất, cải tiến quản lý ở xí nghiệp.

Bắt đầu từ quý I năm 1983, các ngành, các địa phương và các cơ sở phải tiến hành ngay việc sắp xếp lại sản xuất của ngành, của địa phương và cơ sở. Đề án sắp xếp lại sản xuất của ngành và của địa phương cần bao gồm cả dự kiến phương hướng sản xuất cho từng ngành, từng cơ sở sản xuất trong năm 1983 và cho hết kế hoạch 5 năm (1981 — 1985), xác định những cơ sở thuộc diện được ưu tiên dành mọi điều kiện để phát triển mạnh, những cơ sở phải chuyển hướng sản xuất hoặc tạm ngừng sản xuất, những chính sách cần bổ sung hoặc ban hành mới, những cải tiến về tổ chức quản lý cho gọn nhẹ, phù hợp với yêu cầu sắp xếp lại sản xuất. Các bản đề án sắp xếp lại sản xuất của các ngành và các địa phương cần gửi lên Văn phòng Hội đồng bộ trưởng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các ngành có liên quan trước ngày 31 tháng 3 năm 1983.

XÂY DỰNG CƠ BẢN

**CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng số 38-CT ngày 31-1-1983 về
đầy mạnh công tác xây dựng cơ bản năm 1983:**

Trong năm 1982, các ngành, các địa phương đã cố gắng khắc phục những khó khăn về vốn, vật tư, năng lượng, vận tải, đời sống, thực hiện sắp xếp các công trình